

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện Nam Trà My**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện Nam Trà My;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 15/4/2022 của UBND huyện Nam Trà My đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện Nam Trà My;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 75/TTr-SXD ngày 27/5/2022, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án số 817/SXD-VP ngày 27/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện Nam Trà My, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện Nam Trà My.
2. Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Nam.
3. Chủ đầu tư: UBND huyện Nam Trà My.
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:
 - a) Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở vật chất, đảm bảo công năng sử dụng và điều kiện làm việc của cán bộ, công chức huyện Nam Trà My.
 - b) Quy mô đầu tư xây dựng:
 - * Phần cải tạo, sửa chữa, nâng cấp:
 - Các khối nhà làm việc 02 tầng, 03 tầng tại Trụ sở chính:
 - + Đục bỏ và tô trát lại những mảng tường mục, hỏng; cạo bỏ lớp sơn cũ, matit và sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà;
 - + Tháo dỡ và thay mới toàn bộ gạch lát nền bằng gạch granite 800x800; tháo dỡ và thay mới bậc cấp sảnh chính, sảnh phụ bằng đá granite tự nhiên;
 - + Xử lý sàn nứt, chống thấm toàn bộ sàn mái, sê nô; thay mới toàn bộ mái ngói cũ bị hư hỏng, thấm dột bằng ngói mới;
 - + Sửa chữa hệ cửa gỗ: thay khung ngoại bị mối mọt, sơn lại toàn bộ cửa, thay kính bể và các phụ kiện (bản lề, chốt, khóa);
 - + Tháo dỡ và thay mới lan can cầu thang bằng kính cường lực tay vịn gỗ;
 - + Đóng trần thạch cao khung chìm, ốp nhựa giả gỗ, giả đá trang trí, trải thảm sàn; đóng mới các tủ hồ sơ các phòng làm việc của Thường trực HĐND, Thường trực UBND, phòng họp và phòng tiếp khách;
 - + Sửa chữa khu vệ sinh: tháo dỡ và thay thế gạch nền bằng gạch granite loại nhám, gạch ốp khu vệ sinh bằng gạch ceramic 300x600. Phá dỡ tường ngăn và làm mới bằng vách ngăn compact. Vệ sinh và sơn lại toàn bộ tường, xử lý nứt, chống thấm sàn vệ sinh. Thay mới cửa đi, cửa sổ khu vệ sinh bằng cửa nhôm Xingfa. Tháo dỡ và thay mới toàn bộ hệ thống đường ống nước, bồn nước và thiết bị vệ sinh. Xây mới thêm hầm tự hoại ngoài nhà;
 - + Tháo dỡ và thay mới lại toàn bộ hệ thống điện, hệ thống mạng internet, hệ thống báo cháy, đèn exit, đèn sự cố.
 - Phân hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà tại Trụ sở chính:
 - + Xây dựng mới nhà để xe: móng BTCT, khung thép mạ kẽm sơn màu, mái lợp tôn, gồm 3 dãy: dãy 1 diện tích 42 m², dãy 2 diện tích 64 m², dãy 3 diện tích 64 m²;
 - + Làm mái che hành lang nối các khối nhà bằng khung thép mạ kẽm sơn màu, mái lợp tôn, diện tích 43m²;
 - + Bổ sung hầm tự hoại ngoài nhà cho các khối 02 và 03 tầng;

+ Xây mới bể nước sinh hoạt bằng BTCT, kích thước (DxRxC): 4x3,4x1,4m;

+ Sửa chữa bể nước PCCC, kích thước (DxRxC): 6,7x4,7x2,1m: sửa chữa tận dụng bể nước cũ bằng phương pháp phá dỡ lớp trát trong và đáy bể cũ, đổ BTCT thành và đáy bể, tô trát, chống thấm toàn bộ bên trong bể, thay thế toàn bộ đường ống và phụ kiện;

+ Nâng cấp nền sân: diện tích 3.697m², nền sân chính phía trước trụ sở thảm bê tông nhựa (S=3.425m²); nền sân khuôn viên phía sau lát gạch terrazzo (S=273m²) làm mương thoát nước bằng bê tông, chỉnh trang khuôn viên cây xanh, thảm cỏ.

- Nhà làm việc 02 tầng (cơ sở 2):

+ Đục bỏ và tô trát lại những mảng tường mục, hỏng; cạo bỏ lớp sơn cũ, matit và sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà;

+ Xử lý sàn nứt, chống thấm toàn bộ sàn mái, sê nô;

+ Phá dỡ bực giăng, lát lại bằng gạch ceramic 400x400;

+ Cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn lại toàn bộ cửa, khung hoa sắt bảo vệ bằng sơn dầu;

+ Sửa chữa khu vệ sinh: vệ sinh và sơn lại toàn bộ tường; thay mới cửa đi, cửa sổ khu vệ sinh bằng cửa nhôm xingfa; thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh;

+ Tháo dỡ và thay mới đèn chiếu sáng, quạt trần, aptomat các phòng.

- Phá dỡ các khối nhà cũ: nhà hội trường 01 tầng diện tích 429 m²; nhà công vụ + nhà ăn 01 tầng diện tích 396m². Kết cấu nhà cũ: tường xây gạch, mái lợp tôn, xà gồ gỗ, nền gạch men.

* Phần xây dựng mới:

- Nhà hội trường: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 965m², chiều cao công trình 11,45m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng cột, cột trụ, dầm, giăng, sàn mái, sê nô mái bằng BTCT. Tường xây gạch không nung, tô trát hoàn thiện lãn sơn. Mái lợp tôn, vì kèo thép, xà gồ thép. Nền lát gạch granite. Hệ thống cửa đi, cửa sổ nhôm kính. Hệ thống điện, cấp thoát nước, chống sét hoàn chỉnh. Trang trí nội thất bên trong khán phòng, sân khấu, hệ thống âm thanh, chống ồn.

- Nhà công vụ: nhà 02 tầng, diện tích xây dựng 355m², tổng diện tích sàn 630m², chiều cao công trình 11,25m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng cột, cột trụ, dầm, giăng, sàn mái, sê nô mái bằng BTCT. Tường xây gạch không nung, tô trát hoàn thiện lãn sơn. Mái lợp tôn, lợp ngói, xà gồ thép. Nền lát gạch Granite. Hệ thống cửa đi, cửa sổ nhôm kính. Hệ thống điện, cấp thoát nước, chống sét hoàn chỉnh.

5. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quảng Nam.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

a) Địa điểm xây dựng: xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

b) Diện tích sử dụng đất: cơ sở 1 khoảng 10.879 m² (*không bao gồm diện tích mái taluy dương phía sau trụ sở*); cơ sở 2 khoảng 1.000 m² (*không bao gồm diện tích mái taluy dương phía sau trụ sở*).

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Nhóm dự án: dự án nhóm C.
- Loại, cấp công trình chính: công trình dân dụng, cấp II.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được lựa chọn

- Số bước thiết kế: 02 bước.
- Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng: Theo khoản 9, mục I văn bản số 817/SXD-VP ngày 27/5/2022 của Sở Xây dựng.

9. Tổng mức đầu tư: 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*), trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	23.083.943.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	2.001.533.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	659.976.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	2.002.914.000	đồng;
- Chi phí khác	:	434.393.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	1.817.241.000	đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 15.000.000.000 đồng;
- Ngân sách huyện Nam Trà My: 15.000.000.000 đồng.

11. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: năm 2022 - 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Nam Trà My (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tổ chức lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện; trong đó lưu ý thực hiện các nội dung tại mục V văn bản số 817/SXD-VP ngày 27/5/2022 của Sở Xây dựng.

2. Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nam Trà My và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN_(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Quang
Nguyễn Hồng Quang